

Số: **1338/2026/QĐDS - ST**
Ngày 21/08/2026
“V/v: Không công nhận quan hệ
cha con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.
- *Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên họp:* Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 08 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1165/2026/TLST-VDS ngày 27/07/2026 về yêu cầu “Không công nhận quan hệ cha con”, theo Quyết định mở phiên họp số: 168/2026/QĐPH-VDS ngày 10/08/2026.

1. Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Kim A** - sinh năm 1991; Thẻ căn cước công dân: 001191038160, cấp ngày 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**.

Địa chỉ: **P, tòa A, chung cư T, phường K, quận H, thành phố Hà Nội**. (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Phạm Trường S - sinh năm 1986; Thẻ căn cước: 001086003032, cấp ngày 14/06/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**.

Địa chỉ: **số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội**. (Anh **S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.2. Cháu Trần Thảo L, sinh ngày 01/03/2025.

Giấy chứng sinh số: 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25 ngày 01/03/2025, quyền số 300000; Nơi sinh: **Bệnh viện P**.

** Người đại diện hợp pháp của cháu L:* mẹ đẻ chị **Nguyễn Thị Kim A** - sinh năm 1991; Thẻ căn cước công dân: 001191038160, cấp ngày 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**.

Địa chỉ: **P, tòa A, chung cư T, phường K, quận H, thành phố Hà Nội**. (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu đề ngày 23/07/2026, bản tự khai chị **Nguyễn Thị Kim A** trình bày:

Năm 2013 anh **Phạm Trường S** và chị **Nguyễn Thị Kim A** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H - Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 03/2021. Đến ngày 26/08/2024, chị **Kim A** và anh **S** được Tòa án nhân dân quận Hà Đông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội) giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 583/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024. Trong thời gian là vợ chồng, chị **Kim A** và anh **S** có 02 con chung là **Phạm Thảo L1** (nữ) sinh ngày 28/04/2014 và **Phạm Minh L2** (nam) sinh ngày 25/11/2016. Sau khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn đến ngày 01/03/2025, chị **Nguyễn Thị Kim A** sinh một bé gái, dự định đặt tên **Trần Thảo L** tại **Bệnh viện P** theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của **Bệnh viện P**. Chị **Kim A** xác định có thai cháu **Thảo L** trong thời kỳ hôn nhân và sau khi ly hôn anh **S** được 7 tháng. Nhưng trên thực tế thì chị **Kim A** và anh **Phạm Trường S** đã sống ly thân rất lâu từ trước đó và bản thân chị **Kim A** cũng xác nhận cháu **L** là con riêng của chị **Kim A** vì thời gian này chị đã có quan hệ tình cảm với người khác và đã có thai cháu **L**.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu **L** về việc làm giấy khai sinh cũng như mọi quyền lợi khác và tránh ảnh hưởng và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của anh **Phạm Trường S** đối với cháu **Trần Thảo L**. Chị **Nguyễn Thị Kim A** đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội xác định anh **Phạm Trường S** không phải là bố đẻ của cháu **Trần Thảo L**, sinh ngày 01/03/2025, theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của **Bệnh viện P**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trường S trình bày: Năm 2013 anh **Phạm Trường S** và chị **Nguyễn Thị Kim A** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H - Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân. Đến ngày 26/08/2024 anh **S** và chị **Kim A** được Tòa án nhân dân quận Hà Đông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội) giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự số 583/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội). Trong thời gian là vợ chồng anh S và chị Kim A có 02 con chung là Phạm Thảo L1 (nữ) sinh ngày 28/04/2014 và Phạm Minh L2 (nam) sinh ngày 25/11/2016.

Anh S xác định trong thời gian chị Kim A có thai thì vợ chồng ly thân hoàn toàn, không còn quan hệ vợ chồng với nhau. Anh S cho rằng cháu gái có tên dự kiến là Trần Thảo L, sinh ngày 01/03/2025 tại Bệnh viện P theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của Bệnh viện P không phải là con đẻ của anh S.

Nay chị Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Thảo L, sinh ngày 01/03/2025, theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của Bệnh viện P có phải là con đẻ của anh Phạm Trường S, anh S đồng ý và đề nghị Tòa án Khu vực 6 – Hà Nội tuyên bố giữa anh Phạm Trường S không có quan hệ cha – con với cháu gái có tên dự kiến là Trần Thảo L, sinh ngày 01/03/2025 tại Bệnh viện P theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của Bệnh viện P.

Do điều kiện công việc bận rộn nên anh S đề nghị Tòa án Khu vực 6 – Hà Nội cho anh Phạm Trường S được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên họp giải quyết yêu cầu không công nhận cha cho con của chị Kim A nên trên.

Tại phiên họp: chị Nguyễn Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trường S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 361; khoản 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 89; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A về việc: “Không công nhận cha con” đối với anh Phạm Trường S.

- Xác định anh Phạm Trường S - sinh năm 1986; Thẻ căn cước: 001086003032, cấp ngày 14/06/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; Địa chỉ: số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Trần Thảo L, sinh ngày 01/03/2025, theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của Bệnh viện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Hiện anh **Phạm Trường S** có địa chỉ tại **số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội**, nên yêu cầu “Không công nhận cha con” của chị **Nguyễn Thị Kim A** đối với anh **Phạm Trường S** thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội theo quy định tại Điều 29, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Trường S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh **S** theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu Tòa án xác định anh **Phạm Trường S** không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là **Trần Thảo L**, sinh ngày 01/03/2025, theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của **Bệnh viện P** của chị **Nguyễn Thị Kim A**. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo lời trình bày của anh **Phạm Trường S** và chị **Nguyễn Thị Kim A** đều thừa nhận tại thời điểm chị **Kim A** có thai cháu **Trần Thảo L** thì anh **S** và chị **Kim A** đã hoàn toàn ly thân, không có quan hệ vợ chồng với nhau, bản thân chị **Kim A** cũng xác nhận cháu **L** là con riêng của chị **Kim A** vì thời gian này chị đã có quan hệ tình cảm với người khác và đã có thai cháu **L**.

Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội đã có quyết định trưng cầu giám định AND đối với anh **Phạm Trường S** và cháu **Trần Thảo L**.

Tại bản kết luận giám định AND số HT473.26/PY-XNSH ngày 07/08/2026 của **Viện pháp y Q** kết luận: anh **Phạm Trường S** và cháu **Trần Thảo L** không có quan hệ huyết thống Cha – Con trên các locus gen đã phân tích.

Xét thấy: Chị **Nguyễn Thị Kim A** yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tuyên bố không công nhận cháu bé có tên dự kiến là **Trần Thảo L**, sinh ngày 01/03/2025, giới tính nữ; theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của **Bệnh viện P** là con đẻ của anh **Phạm Trường S** là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận.

Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Kim A** yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên do cháu **Trần Thảo L**, sinh ngày 01/03/2025,

nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, theo đó chị **Kim A** được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 89; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 361; khoản 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Kim A**: Xác định anh **Phạm Trường S** - sinh năm 1986; Thẻ căn cước: 001086003032, cấp ngày 14/06/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**; Địa chỉ: **số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội** không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là **Trần Thảo L**, sinh ngày 01/03/2025, giới tính nữ; theo Giấy chứng sinh số 363091, mã GCS: 05455.GCS.01904.25; quyền số 300000; ngày 01/03/2025 của **Bệnh viện P**.

2. **Về lệ phí giải quyết việc dân sự**: Chị **Nguyễn Thị Kim A** được miễn nộp tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

5. Chị **Nguyễn Thị Kim A** có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định; Anh **Phạm Trường S** có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 - Hà Nội;
- Ng-ời yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý

